

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Toàn;
2. Bà Quách Thị Thúy Hà;
3. Ông Nguyễn Văn Khuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử Hình sự - Hội trường tầng 3, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 03/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 14/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 02/9/1963, tại xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Ma Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1960 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Phạm Thị Loan - Luật sư - Văn phòng luật sư và cộng sự Phạm Thị Loan, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Bà Lê Thị Hồng - Luật sư - Văn phòng luật sư và cộng sự Phạm Thị Loan thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Hà Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Hà Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Mai P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Hà Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hoàng Trung Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Văn L, sinh ngày 02/9/1963, trú tại thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang tái nghiện thuốc phiện và thường xuyên sử dụng trái phép (hút) thuốc phiện tại chỗ ở thuộc lán nương thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2022, L đi bộ một mình theo đường mòn từ thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang đến thôn P xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng để mua thuốc phiện, khi đi L mang theo 1.500.000 đồng và 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 23cm cả chuôi, chuôi dao dài 10cm, bản dao rộng nhất 2,6 cm, dao có bao bằng gỗ dài 16cm, bản rộng nhất 04cm, là loại dao do L tự chế để phòng thân. Sau khi mua 1.500.000 đồng được 02 gói thuốc phiện có trọng lượng 4,107 gam, L để trong túi áo khoác ngoài, bên trái rồi một mình đi về theo đường mòn quay về thôn B.

Nhận được tin báo quần chúng nhân dân, Công an huyện B, tỉnh Hà Giang triển khai lực lượng 04 anh, gồm: Hoàng Trung Q, sinh năm 1991 (*tổ trưởng*); Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1991; Đỗ Văn K, sinh năm 1994; Nguyễn Mai P, sinh năm 1994 đều công tác tại Đội hình sự - kinh tế - ma túy tiến hành mặc thường phục, kiểm tra, xác minh và mật phục bắt giữ đối tượng tình nghi ở khu vực hai bên đường mòn liên thôn, giáp ranh hai thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng và thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, anh Đ, anh K và anh Q nấp trên ta luy dương đường mòn, anh P nấp ở dưới ta luy âm đường mòn để mật phục.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi phát hiện L đi bộ trên đường mòn theo hướng từ thôn P về thôn B, anh và anh Q cùng chạy về phía L đến mép ta luy dương, anh K “*Công an đây, đứng im*”. Khi đang đi, bất chợt nghe tiếng “*Đây rồi*” và nhìn thấy 02 người đàn ông lao ra, ngay lập tức L dùng tay phải rút con dao nhọn đang cất giấu trong túi ngực trong bên trái áo khoác ngoài ra, dùng tay trái cầm vào bao dao rút dao ra, khi anh K chạy đến đối diện, tiếp giáp và cách L khoảng 01 mét, L liền dùng tay phải cầm dao vung lên cao, mũi dao hướng xuống dưới, đâm mạnh 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, anh K né người sang bên phải, làm mũi dao trúng vào mặt sau dưới cằm cùng vai trái của

anh K, gây ra vết thương sắc gọn dài 4cm, sâu khoảng 8cm, anh K kêu “Á” và lùi về phía sau, cạnh mép ta luy âm, L hơi xoay người sang trái nhìn thấy anh Đ chạy về phía sau lưng, cách L khoảng 01 mét, chân phải L bước lên xoay người sang trái, tay phải cầm dao vung lên cao (*mũi dao hướng xuống dưới*) đâm 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vùng vai trái của anh Đ, gây ra vết thương vùng ngực trái, kéo dài từ 1/3 giữa- dưới xương đòn đến móm cùng vai, hướng xuống hõm nách trước bên trái, kích thước dài 21cm, rộng từ 0,3cm đến 01 cm bị đâm anh Đ hô “*nó có dao đấy*”, anh Q chạy đến phía sau qua bên trái người anh K và dùng hai tay ôm L từ phía sau lưng, anh P đến hỗ trợ khống chế, khi cách L khoảng 0,2m, đối diện nhau, anh P dùng tay trái vòng qua cổ, dùng tay phải cầm vào vạt cổ áo của L, L vẫn cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng về thân người bên trái của anh P và đâm 01 phát theo chiều ngang từ phải sang trái, làm mũi dao trúng vào mạng sườn trái của anh P, gây ra vết thương ở vùng nách giữa khoang liên sườn 7-8 bên trái, vết thương 2 x 3 cm, gãy cung xương sườn số 8 bên trái, xẹp thụ động nhu mô phổi trái, tràn khí, tràn dịch màng phổi bị đâm trúng, anh P lùi về phía thôn P, anh Q vật đè làm L ngã úp mặt xuống bờ đất ta luy dương, anh K lao đến cùng khống chế và hô “*Công an đây, buông dao ra*” anh K vòng tay trái qua cổ L đè L xuống đất, tay phải anh K đè lên tay phải cầm dao của L, L dùng răng cắn vào mu bàn tay phải của anh K, anh K tiếp tục dùng tay trái đè úp vào mu bàn tay phải đang cắn và ấn đè giữ tay cầm dao của L xuống đất, L tiếp tục dùng răng cắn vào mu bàn tay trái của anh K gây nên vết thương ở mặt mu ngón II bàn tay trái, dài 02cm, rộng 0,5cm đến 01cm và sau đó L bị khống chế, các bị hại được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 04/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

+ Trên con dao (*thu giữ của Nguyễn Văn L trong quá trình bắt người phạm tội quả tang*) có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Mai P.

+ Trên chiếc áo khoác (*thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường*) có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Thế Đ.

+ Các chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 01 và số 03 đều là máu người và là máu của Nguyễn Thế Đ.

- Kết luận giám định pháp y thương tích số 28/TgT ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với bị hại Nguyễn Thế Đ, kết luận như sau:

(¹) Dấu vết chính qua giám định:

+ Vùng ngực trái có 01 sẹo hình móc câu, kéo dài từ 1/3 giữa - dưới xương đòn đến móm cùng vai, hướng xuống hõm nách trước bên trái, kích thước 03%.

(²) Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 03% (*Ba phần trăm*).

(³) Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích sọ vùng ngực trái: Do vật có cạnh sắc tác động một lực vừa hoặc có vật cản, hướng từ phải sang trái, kết hợp với quá trình phẫu thuật điều trị nổi gân cơ tam đầu và gân cơ ngực lớn gây nên.

- Kết luận giám định pháp y thương tích số 26/TgT ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với bị hại Đỗ Văn K, kết luận như sau:

(¹) Dấu vết chính qua giám định:

+ Sẹo 01: Mặt sau dưới móm cùng vai trái, kích thước trung bình: 02%

+ Sẹo 02: Mặt mu ngón II bàn tay trái, kích thước nhỏ: 01%

(²) Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 03% (*Ba phần trăm*).

(³) Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích sẹo 01: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh hoặc có vật cản, hướng dọc theo trục cơ thể, từ trên xuống dưới gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương.

+ Thương tích sẹo 02: Do vật tày tác động trực tiếp với một lực mạnh, trên nền xương cứng gây nên rách da, để lại sẹo, không tổn thương xương.

- Kết luận giám định pháp y thương tích số 27/TgT ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với bị hại Nguyễn Mai P, kết luận như sau:

(¹) Dấu vết chính qua giám định:

+ Sẹo 01 (*vết thương và phẫu thuật*): Kích thước lớn: 03%

+ Sẹo 02 (*phẫu thuật*): Kích thước lớn: 03%

+ Sẹo 03 (*dẫn lưu*): Kích thước nhỏ: 01%

+ Sẹo 04 (*dẫn lưu*): Kích thước nhỏ: 01%

+ Sẹo 05 (*dẫn lưu*): Kích thước nhỏ: 01%

+ Sẹo 06 (*dẫn lưu*): Kích thước nhỏ: 01%

+ Sẹo 07 (*phẫu thuật*): Đường trắng giữa trên rốn, kích thước lớn: 03%

+ Sẹo 08 (*dẫn lưu*): Vùng bụng bên phải, kích thước nhỏ: 01%

+ Dày tổ chức kẽ phổi trái, dày màng phổi trái: 11%

+ Thủng cơ hoành phải can thiệp phẫu thuật kết quả tốt: 21%

+ Thủng dạ dày bờ cong lớn dạ dày đã xử trí: 26%

+ Gãy xương sườn số 08 bên trái: 02%

(2) Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 56%.

(3) Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích sẹo 01: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh hoặc có vật cản, hướng từ trái sang phải, kết hợp với quá trình phẫu thuật điều trị, gây nên rách da, để lại sẹo, gãy xương sườn số 08, tổn thương phổi, rách cơ hoành, thủng bờ cong lớn dạ dày.

+ Sẹo 02, sẹo 03, sẹo 04, sẹo 05, sẹo 06, sẹo 07, sẹo 08: Do quá trình phẫu thuật và đặt dẫn lưu gây nên.

- Kết luận giám định số 523/C09-TT2 ngày 14/02/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

+ Chất nhựa màu đen trong 02 (hai) gói nilon (*thu giữ trên người Nguyễn Văn L trong quá trình bắt người phạm tội quả tang*) đều là thuốc phiện, tổng khối lượng mẫu: 4,107 gam.

+ Chất màu đen, dạng vón cục trong 03 gói giấy màu trắng (*thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L*) là thuốc phiện pha trộn với Acetaminophen và Caffeine, tổng khối lượng mẫu: 6,631 gam. Khối lượng thuốc phiện quy đổi trong 6,631 gam mẫu gửi giám định là 0,066 gam.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy hồi 20 giờ 45 phút ngày 02/01/2022 tại Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đối với Nguyễn Văn L cho kết quả Dương tính.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 02/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Giết người" theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2022, bị cáo đi bộ một mình theo đường mòn từ thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang đến thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng để mua thuốc phiện, khi đi L mang theo 1.500.000 đồng và 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 23cm cả chuôi, chuôi dao dài 10cm, bản dao rộng nhất 2,6 cm, dao có bao bằng gỗ dài 16cm, bản rộng nhất 04cm, là loại dao do L tự chế để mang theo người phòng thân và gọt hoa quả. Sau khi mua 1.500.000 đồng được 02 gói thuốc phiện, L để trong túi áo khoác ngoài bên trái, rồi một mình đi theo đường mòn quay về thôn B. Khi đi đến giáp ranh giữa B với B khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/01/2022, bị cáo thấy có 02 người đàn ông nhảy từ trên ta luy xuống và hô "*Đấy rồi*" xông đến bắt giữ bị cáo; do bị tấn công bất ngờ, lo sợ bị cướp và bị giết chết ở trong rừng, nên L đã sử dụng 01 con dao nhọn mang theo người để chống trả, trong quá trình chống trả xuất hiện thêm 02 người đàn ông nữa, tổng số là 04 người, đều mặc quần áo thường dân, nên bị cáo đã vung dao lên đâm xung quanh những người này không biết trúng vào đâu; mục đích đâm 04 người này là để có cơ hội trốn thoát. Sau đó bị cáo đã bị lực lượng Công an huyện B bắt giữ, tiến

hành thu giữ của L 01 con dao nhọn bị cáo sử dụng gây thương tích cho các bị hại và 02 gói thuốc phiện. Bị cáo nhất trí với các Kết luận giám định thương tích của các bị hại, kết luận giám định ma túy là thuốc phiện; nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xem xét việc truy tố bị cáo về tội “Giết người”; bị cáo sử dụng con dao mang theo trên người phòng thân gây thương tích cho các bị hại là sai, nhưng bị cáo không có động cơ, mục đích giết những người này.

Các bị hại trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Đề nghị xét xử bị cáo L theo quy định của pháp luật; không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố kiểm sát, xét xử tại phiên toà đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu, luận tội bị cáo; phân tích về tính chất vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm các bị hại của bị cáo; căn cứ Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự, kết luận về tội danh nhẹ hơn đối với bị cáo Nguyễn Văn L tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L các tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 đến 08 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 02 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 2 tội bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu mức hình phạt từ 08 đến 10 năm tù;

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ không còn giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L, Luật sư Phạm Thị Loan trình bày và đề nghị: Nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về tội nhẹ hơn tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Nhất trí với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, xử lý vật chứng đối với bị cáo; tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuổi đã cao. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo L với mức hình phạt thấp nhất của hai tội theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Phản tranh luận: Bị cáo nhất trí với luận tội và kết luận, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo không nghe thấy những người bắt giữ bị cáo hô là “*Công an đây, đứng im*”, nên bị cáo mới sử dụng dao để đâm, chém, các bị hại; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại, người làm chứng, sau khi có ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa; xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; việc vắng mặt Luật sư Lê Thị Hồng, đã được Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang cử Luật sư Phạm Thị Loan bào chữa cho bị cáo; do đó việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; căn cứ vào các lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, các bản ảnh, các kết luận giám định pháp y, kết luận giám định ma túy và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Có đủ căn cứ để kết luận:** Do L bị nghi ngờ tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực giáp ranh hai thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng và thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/01/2022, tổ công tác của Đội hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện B, tỉnh Hà Giang gồm: Hoàng Trung Q (tổ trưởng), Nguyễn Thế Đ, Đỗ Văn K, Nguyễn Mai P khi đi làm nhiệm vụ mặc thường phục, đã tiến hành bắt giữ Nguyễn Văn L. Trong quá trình bắt giữ, L đã sử dụng 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 23cm cả chuôi, chuôi dao dài 10cm, bản dao rộng nhất 2,6 cm, dao có bao bằng gỗ dài 16cm, bản rộng nhất 04cm, mang theo người để phòng thân, đã chống trả lực lượng chức năng. Hậu quả: Bị hại Đỗ Văn K bị L đâm 01 phát trúng vào mặt sau dưới cằm cùng vai trái, bị L dùng răng cắn vào mu bàn tay phải, bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 03%; Nguyễn Thế Đ bị L đâm 01 phát trúng vùng vai trái, gây ra vết thương vùng ngực trái, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 03%; bị hại Nguyễn Mai P, bị L dùng 01 phát vào mạng sườn trái bị tổn thương cơ thể do thương tích gây

nên tại thời điểm giám định là 56%. Các tổn thương trên cơ thể của các bị hại đều do vật có cạnh sắc gây nên. Tiến hành thu giữ của bị cáo L 01 con dao và 02 gói thuốc phiện có trọng lượng 4,107 gam; *(thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Lương)*, chất màu đen, dạng vón cục trong 03 gói giấy màu trắng là thuốc phiện pha trộn với Acetaminophen và Caffeine, tổng khối lượng mẫu: 6,631 gam thuốc phiện, được quy đổi là 0,066 gam thuốc phiện; tổng khối lượng bị cáo Lương tàng trữ là 4,173g thuốc phiện.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác, nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Nhận thức được việc sử dụng con dao nhọn dài 23cm cả chuôi là hung khí nguy hiểm đâm, chém vào người khác sẽ gây ra hậu quả thương tích, hoặc có thể dẫn tới chết người. Chỉ vì lý do bị cáo đang tàng trữ trái phép ma túy trong người, sợ bị bắt giữ; nên bị cáo đã sử dụng con dao nhọn mang theo người đâm các bị hại, động cơ, mục đích nhằm thoát khỏi sự khống chế của lực lượng chức năng; dẫn tới hậu quả, gây thương tích cho các bị hại Nguyễn Thế Đ, Đỗ Văn K, Nguyễn Mai P từ 3% đến 56%. Nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo đã tàng trữ thuốc phiện là chất ma túy bị Nhà nước cấm, để sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình với tổng khối lượng là 4,173g thuốc phiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; thể hiện tính coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ; xâm phạm về chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào các tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại về sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*", có khung hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt "*Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam*" có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được Bộ Tư lệnh Quân khu II, Bộ Quốc phòng quyết định trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ Tướng Chính Phủ là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; là người dân tộc, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn

chế; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, phạm 02 tội; cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự về căn cứ quyết định hình phạt và tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với các tội phạm này tại địa phương. Đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[8] Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự có quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, nghề nghiệp trước khi phạm tội của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[11] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 con dao nhọn dài 23cm, lưỡi dao dài 13cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,6cm; 01 bao dao bằng gỗ, dài 16cm, bản rộng nhất 04cm; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Masstel; 01 gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa màu nâu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 quần chun, dạng quần dài màu đen; 01 áo len dài tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 mũ len nhiều màu sắc; 02 chân dép tổ ong màu trắng và 01 sợi dây màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu xanh; 01 ống tre vỏ màu vàng dài 26cm; 01 đoạn ống tre màu vàng dài 17cm, một đầu rỗng, một đầu đặc; 01 đoạn ống tre màu nâu dài 22cm, rỗng hai đầu; 01 đoạn ống tre, màu vàng có bám dính chất màu đen, một đầu rỗng, một đầu đặc, dài 9,8cm; 02 đoạn tre gắn vào nhau màu vàng, tổng chiều dài 32cm, gồm một đoạn tre nhỏ rỗng hai đầu dài 23,8cm và một đoạn tre to dài 10,2cm có một đầu rỗng, một đầu đặc; 01 đoạn gỗ vót tròn dạng hình trụ, một đầu to, một đầu nhỏ, dài 17cm; 01 đoạn ống tre dài 36cm, đầu to được vót nhọn, đầu nhỏ vót tù, một đầu rỗng, một đầu đặc, bên trong ống tre có chứa nhiều chất dạng vón cục màu đen; 03 đoạn ống tre đều có một đầu rỗng, một đầu đặc và đều có một lỗ thủng ở mặt ngoài, lần lượt dài 10cm, 10,1cm và 10,1cm; 01 chén bằng sứ màu trắng, mặt ngoài đít chén và mặt trong chén có bám nhiều chất màu đen đã khô; 01 hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng, có nắp, kích thước 2,2cm x 5,4cm và 01 viên nén màu trắng; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn, một đầu nhọn, một đầu dẹp, dài 19,6cm, hai đầu có bám dính chất màu đen; 01 thanh kim loại một đầu nhọn, một đầu tù (dạng lưỡi dao dọc giấy), kích thước 1,7cm x

16,5cm, một cạnh sắc, một cạnh tù; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, mặt trên có hoa văn và chữ màu hồng, đường kính 10,6cm; 01 gói giấy màu trắng có chữ màu xanh, bên trong gói 03 (ba) viên nén màu trắng, 02 viên nén còn nguyên trong vỉ có chữ MyPara®500, 01 (một) viên nén màu trắng trong vỉ đang trong tình trạng bóc dở, mặt sau có chữ abamox; 01 đèn tự chế bằng kim loại, đường kính đáy 06cm, chiều cao 4,5cm bên trong có 01 lọ thủy tinh chứa chất màu trắng; 01 túi vải có quai màu đen; 01 túi nilon màu trắng gấp thành cuộn tròn; 01 gói giấy màu trắng, kích thước 03cm x 04cm, bên trong có chứa chất màu đen dạng vón cục; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi xé rách, kích thước 09cm x 11,8cm, bên trong chứa chất màu đen dạng vón cục. Đây là các vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai: Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2022, L đi bộ một mình đến nhà anh Hoàng Văn T, khoảng 20 tuổi, trú tại thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng chơi, anh T là đối tượng nghiện ma túy đưa cho L số tiền 1.500.000 đồng và nhờ L mua hộ anh T thuốc phiện về cùng nhau sử dụng, L đồng ý. Sau đó, L đi đến nhà ông M, khoảng 60 tuổi, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng gặp ông M để mua thuốc phiện với số tiền 1.500.000 đồng, ông M đưa cho L 02 gói nilon đựng thuốc phiện có trọng lượng khoảng 04 gam. Trên đường đi về, L bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

[13] Căn cứ lời khai của bị cáo L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành xác minh đối với người đàn ông tên Hoàng Văn T và M, đồng thời thu thập ảnh chân dung cho L nhận dạng. Kết quả: L xác định người đàn ông tên Hoàng Văn T là anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng, còn người đàn ông tên M là ông Mạc Văn N, sinh năm 1960, trú tại thôn B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập làm việc đối với anh Hoàng Văn T và ông Mạc Văn N, kết quả: (1) Anh Hoàng Văn T không thừa nhận việc đưa tiền cho Nguyễn Văn L để L đi mua trái phép thuốc phiện. (2) Ông Mạc Văn N không thừa nhận việc đã bán thuốc phiện cho L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành cho bị cáo L đối chất với anh Hoàng Văn T và ông Mạc Văn N nhưng anh T và ông N không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo L về việc anh Hoàng Văn T đưa tiền cho L đi mua trái phép thuốc phiện và việc ông Mạc Văn N đã bán trái phép thuốc phiện cho L vào ngày 02/01/2022, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi của T và N, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết trong vụ án là có căn cứ.

[14] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (hút thuốc phiện) của bị cáo Nguyễn Văn L đã vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Phòng CSĐT tội phạm về TTXH Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính đối với bị cáo L với mức phạt cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh nhẹ hơn đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Ý kiến, quan điểm đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[16] Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của hai tội theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là thấp, nên không được HĐXX chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) năm tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu mức hình phạt **09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/01/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng: 01 con dao nhọn dài 23cm, lưỡi dao dài 13cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,6cm; 01 bao dao bằng gỗ, dài 16cm, bản rộng nhất 04cm; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Masstel; 01 gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa màu nâu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 quần chun, dạng quần dài màu đen; 01 áo len dài tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 mũ len nhiều màu sắc; 02 chân dép tổ ong màu trắng và 01 sợi dây màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu xanh; 01 ống tre vỏ màu vàng dài 26cm; 01 đoạn ống tre màu vàng dài 17cm, một đầu rỗng, một đầu đặc; 01 đoạn ống tre màu nâu dài 22cm, rỗng hai đầu; 01 đoạn ống tre, màu vàng có bám dính chất màu đen, một

đầu rỗng, một đầu đặc, dài 9,8cm; 02 đoạn tre gắn vào nhau màu vàng, tổng chiều dài 32cm, gồm một đoạn tre nhỏ rỗng hai đầu dài 23,8cm và một đoạn tre to dài 10,2cm có một đầu rỗng, một đầu đặc; 01 đoạn gỗ vót tròn dạng hình trụ, một đầu to, một đầu nhỏ, dài 17cm; 01 đoạn ống tre dài 36cm, đầu to được vót nhọn, đầu nhỏ vót tù, một đầu rỗng, một đầu đặc, bên trong ống tre có chứa nhiều chất dạng vón cục màu đen; 03 đoạn ống tre đều có một đầu rỗng, một đầu đặc và đều có một lỗ thủng ở mặt ngoài, lần lượt dài 10cm, 10,1cm và 10,1cm; 01 chén bằng sứ màu trắng, mặt ngoài đít chén và mặt trong chén có bám nhiều chất màu đen đã khô; 01 hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng, có nắp, kích thước 2,2cm x 5,4cm và 01 viên nén màu trắng; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn, một đầu nhọn, một đầu dẹp, dài 19,6cm, hai đầu có bám dính chất màu đen; 01 thanh kim loại một đầu nhọn, một đầu tù (dạng lưỡi dao dọc giấy), kích thước 1,7cm x 16,5cm, một cạnh sắc, một cạnh tù; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, mặt trên có hoa văn và chữ màu hồng, đường kính 10,6cm; 01 gói giấy màu trắng có chữ màu xanh, bên trong gói 03 (ba) viên nén màu trắng, 02 viên nén còn nguyên trong vỉ có chữ MyPara®500, 01 (một) viên nén màu trắng trong vỉ đang trong tình trạng bóc dở, mặt sau có chữ abamox; 01 đèn tự chế bằng kim loại, đường kính đáy 06cm, chiều cao 4,5cm bên trong có 01 lọ thủy tinh chứa chất màu trắng; 01 túi vải có quai màu đen; 01 túi nilon màu trắng gấp thành cuộn tròn; 01 gói giấy màu trắng, kích thước 03cm x 04cm, bên trong có chứa chất màu đen dạng vón cục; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi xé rách, kích thước 09cm x 11,8cm, bên trong chứa chất màu đen dạng vón cục.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC10, PC11, PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- HCTP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan